

Số: 2699/BYT-BTXH

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

V/v triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm
lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng, chống
tệ nạn xã hội năm 2026

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 “nâng cao đời sống nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội; đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội theo hướng hiện đại, bao trùm, bền vững”, thực hiện Chương trình công tác năm 2026, Bộ Y tế đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo Sở Y tế tham mưu, triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội năm 2026, cụ thể:

1. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Đảng ủy Bộ Y tế và các ban, bộ, ngành Trung ương về công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (theo Thông báo số 432-TB/VPTW ngày 26/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng) và Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật (theo Thông báo số 444-TB/VPTW ngày 05/12/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng).

2. Chủ động theo dõi chặt chẽ, thường xuyên diễn biến thiên tai, dịch bệnh và các sự cố bất khả kháng khác ảnh hưởng đến đời sống dân sinh của người dân trên địa bàn để thông tin, hướng dẫn người dân chủ động phòng ngừa, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại đời sống dân sinh. Bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương, huy động, vận động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân để khắc phục hậu quả, bảo đảm việc cứu trợ kịp thời cho người dân. Thường xuyên rà soát, tổng hợp tình hình thiếu lương thực, nhu yếu phẩm của người dân bị thiệt hại do thiên tai, bão lũ, giáp hạt và các sự cố bất khả kháng khác để kịp thời hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội với đối tượng bảo trợ xã hội. Trong đó, ưu tiên nhóm đối tượng là trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi và các đối tượng trợ giúp xã hội khác, bảo đảm không có người dân bị đói, không có người dân không có nhà ở; kịp thời thăm hỏi, động viên các gia đình bị thiệt hại và thực hiện các giải pháp đồng bộ khác để ổn định đời sống dân sinh và phát triển sản xuất.

3. Bảo đảm 100% đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ. Tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ trợ cấp xã hội hàng tháng, trợ cấp hưu trí xã hội hàng tháng, cấp

thẻ bảo hiểm y tế và chính sách trợ giúp xã hội khác cho đối tượng bảo trợ xã hội ở cộng đồng theo quy định, phù hợp với điều kiện của người hưởng và đặc thù của địa phương; tiếp tục thực hiện chi trả trợ cấp xã hội không dùng tiền mặt. Thực hiện chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc cho đối tượng bảo trợ xã hội ở cơ sở trợ giúp xã hội (bao gồm cơ sở công lập và ngoài công lập) theo đúng quy định. Chủ động rà soát, tổng hợp các đối tượng khó khăn trên địa bàn chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cho các đối tượng này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội phù hợp với điều kiện của địa phương.

4. Tổ chức triển khai hiệu quả Luật Người cao tuổi; Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch thực hiện “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”, “Ngày Người cao tuổi Việt Nam”, “Ngày Quốc tế Người cao tuổi” (theo Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ); tăng cường thực hiện công tác người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số (theo Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 23/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ). Tiếp tục kiện toàn Ban công tác người cao tuổi ở địa phương; huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế, xóa nhà tạm, nhà dột nát đối với người cao tuổi; quy hoạch, đầu tư phát triển mạng lưới các cơ sở chăm sóc người cao tuổi, cơ sở dưỡng lão, cơ sở chăm sóc ban ngày, nhà sinh hoạt cộng đồng và các hình thức chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng. Thúc đẩy các giải pháp phát triển “kinh tế bạc”, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

5. Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật; Luật Người khuyết tật; Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật; Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; kế hoạch tổ chức thực hiện Ngày Người khuyết tật Việt Nam và Ngày Quốc tế về người khuyết tật.

6. Triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030, Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí giai đoạn 2021-2030. Tổ chức thực hiện Quy hoạch mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội theo Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa cơ sở bảo trợ xã hội nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; phát triển đội ngũ người làm công tác xã hội chuyên nghiệp trợ giúp, chăm sóc người yếu thế, dễ bị tổn thương; tăng cường các biện pháp quản lý hiệu quả các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn; thực hiện chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập.

7. Xây dựng Kế hoạch phòng, chống mại dâm trên địa bàn; tập trung thực hiện các biện pháp phòng ngừa tại cộng đồng gắn với tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm; đánh giá tình hình mại dâm; tổ chức kiểm tra chuyên ngành đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm (theo Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ); duy trì và mở rộng các mô hình hiệu quả về can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm; nâng cao năng lực đội ngũ thực thi bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả.

8. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán; thực hiện công tác tiếp nhận, bảo vệ, chuyển tuyến và hỗ trợ chế độ chính sách cho nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân bị mua bán kịp thời, đúng quy định; đẩy mạnh truyền thông về âm mưu, thủ đoạn của tội phạm mua bán người, nhất là thủ đoạn lừa đảo qua mạng nhằm cưỡng bức lao động; tổ chức tập huấn, củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ nạn nhân sau sắp xếp tổ chức bộ máy; thực hiện sàng lọc, nhận diện dấu hiệu người bị mua bán để tư vấn, hỗ trợ và thí điểm các mô hình hỗ trợ hoà nhập cộng đồng cho nạn nhân bị mua bán.

9. Đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ sở trợ giúp xã hội rà soát, làm sạch, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu vào các Cơ sở dữ liệu lĩnh vực bảo trợ xã hội (Cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội, Cơ sở dữ liệu người khuyết tật, Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội và người làm công tác xã hội), bảo đảm các tiêu chí “Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, Xuyên suốt”, phục vụ kết nối, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia dùng chung, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu ngành y tế và công tác cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Chi tiết liên hệ: Bộ Y tế (Cục Bảo trợ xã hội, địa chỉ: Tòa nhà D25, số 3 ngõ 7 phố Tôn Thất Thuyết, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội)./. *ab*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để phối hợp);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, BTXH.

KT. BỘ TRƯỞNG *mei*
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liên Hương